

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE, TRADING OF FUND CERTIFICATE**

Từ ngày 19 tháng 4 năm 2019 đến ngày 25 tháng 4 năm 2019/From 19 Apr 2019 to 25 Apr 2019

**Tên Công ty quản lý quỹ:**

Fund Management Company:

**Tên ngân hàng giám sát:**

Supervising bank:

**Tên Quỹ:**

Fund name:

**Ngày lập báo cáo:**

Reporting Date:

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**

Techcom Capital Joint Stock Company

**Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**

Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.

**Quỹ đầu tư Trái Phiếu Techcom**

Techcom Bond Fund

**Ngày 26 tháng 4 năm 2019**

26-Apr-19

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo This period	Kỳ trước Last period
I	<b>I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ</b> <i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>	4060	9,360,236,028,695	9,157,029,061,765
II	<b>II. Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó</b> <i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2), of which:</i>	4061	10,610,368,425	11,852,077,896
II.1	II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	10,610,368,425	11,852,077,896
II.2	II.2 Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	<b>III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 + III.2)</b> <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate (= III.1 + III.2)</i>	4064	214,768,440,342	191,354,889,034
III.1	III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065	353,239,475,576	351,807,730,321
III.2	III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	(138,471,035,234)	(160,452,841,287)
IV	<b>IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ</b> <b>(= I + II + III)</b> <i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>	4067	9,585,614,837,462	9,360,236,028,695

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**

Authorised Representative of Supervisory Bank

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ**

Authorised Representative of Fund Management Company

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**

**Vũ Hương Giang**

Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương**

**Đặng Lưu Dũng**

Tổng Giám đốc